

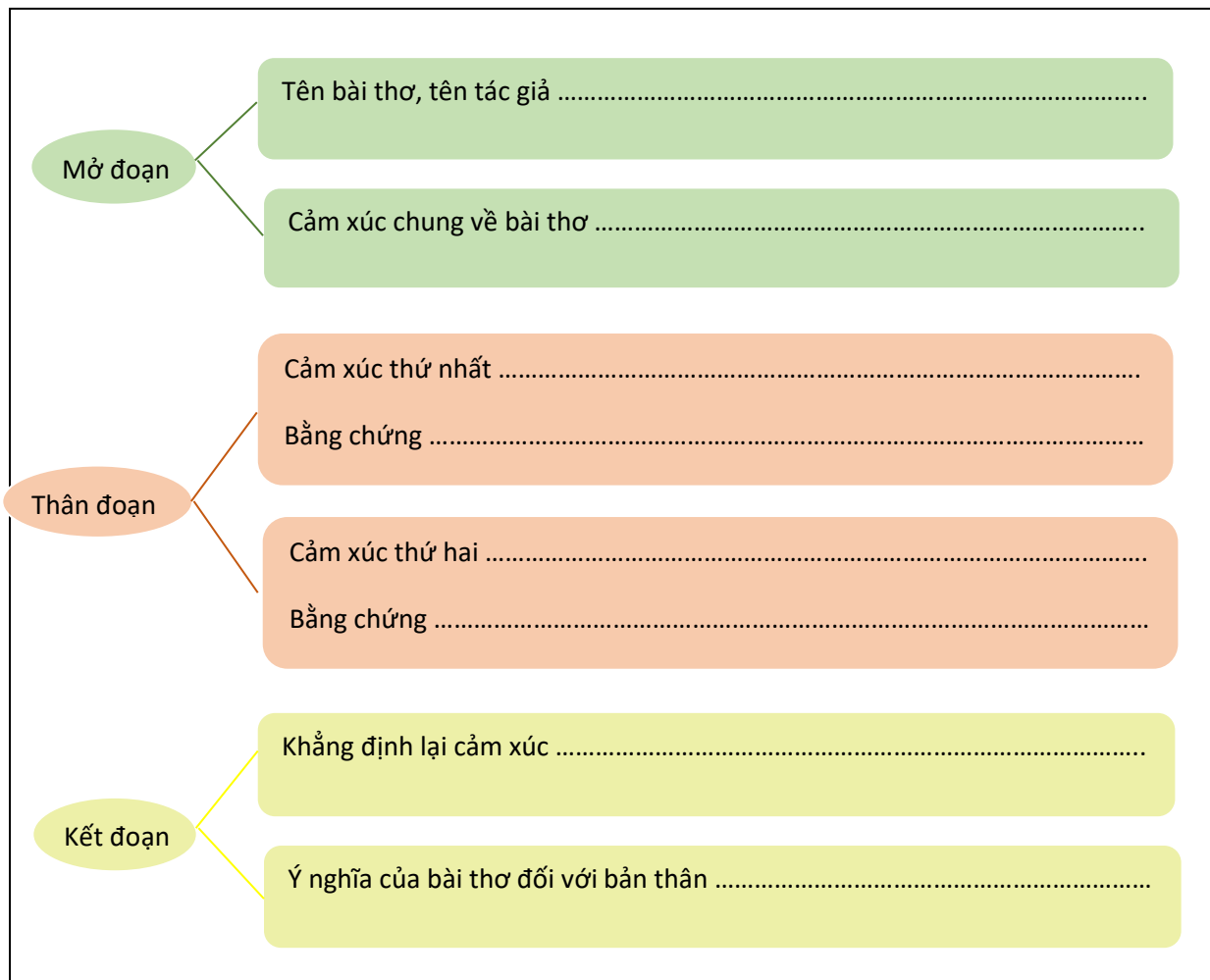
NGŨ VĂN 6 – TUẦN 10

HOẠT ĐỘNG: VIẾT ĐOẠN VĂN CHIA SẺ CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT

I .Tìm hiểu tri thức về kiểu bài

Đặc điểm	Biểu hiện
Hình thức	
Cảm xúc	
Ngôi kể	
Nội dung mở đoạn	
Nội dung thân đoạn	
Nội dung kết đoạn	

II. Phân tích kiểu văn bản



III .Quy trình viết

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Bước 3: Viết đoạn.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

IV. Thực hành viết

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn (từ 150 - 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ lục bát.

(HS viết bài dựa trên bảng kiểm)

BẢNG KIỂM

Các phần của đoạn văn	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở đoạn	- Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng. - Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm xúc của mình về bài thơ. - Có câu chủ đề nêu tên bài thơ, tên tác giả (nếu có) và cảm xúc khái quát về bài thơ.	
Thân đoạn	- Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí bằng một số câu. - Trích một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ.	
Kết đoạn	- Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân. - Kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.	

HOẠT ĐỘNG NÓI VÀ NGHE: TRÌNH BÀY CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT

I. Các bước tiến hành

Bước 1. Chuẩn bị nội dung

Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý

- Đọc lại đoạn văn đã viết
- Xác định các ý
- Liệt kê các ý bằng cách gạch đầu dòng, ghi các cụm từ chính

Bước 3: Luyện tập và trình bày

Bước 4: Trao đổi, đánh giá

- Học sinh lần lượt đóng vai trò là người nói và nghe. Sử dụng bảng kiểm để tự kiểm soát mình và đánh giá phần trình bày của bạn

II. Luyện tập

Đề bài: Em đã viết một đoạn văn (từ 150 - 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ lục bát. Em sẽ thực hành trình bày cho cả lớp bài viết đó.

(HS thực hiện hoạt động dựa trên bảng kiểm)

BẢNG KIỂM KĨ NĂNG CHIA SẺ CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT

Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Bài chia sẻ có đủ các phần giới thiệu, nội dung và kết thúc	
Trình bày rõ tên bài thơ, tên tác giả và nội dung bài thơ	
Thể hiện rõ cảm xúc của người nói về bà thơ	
Dùng bằng chứng cụ thể trong bài thơ để làm rõ cảm xúc của người nói	
Sử dụng động tác, ánh mắt (ngôn ngữ hình thể) và giọng nói phù hợp để góp phần thể hiện nội dung nói.	

HOẠT ĐỘNG: ÔN TẬP

Bài 1 SGK/ 79

Văn bản	Nội dung	Thể loại
Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương	Thể hiện vẻ đẹp của quê hương, đất nước qua vẻ đẹp của thiên nhiên tươi đẹp trù phú, của những địa danh gắn liền với lịch sử đấu tranh anh hùng.	Ca dao.

Việt Nam quê hương ta	Thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, của những con người lao động cần cù, chịu khó, truyền thống đấu tranh bất khuất và lòng chung thủy, sự tài hoa của con người Việt Nam.	Thơ lục bát.
-----------------------	---	--------------

Bài 2 SGK/80

Đặc điểm của thể thơ lục bát	Thể hiện trong bài ca dao
Số dòng thơ	4 dòng (2 dòng lục, 2 dòng bát)
Số tiếng trong từng dòng	Mỗi dòng lục có 6 tiếng, mỗi dòng bát có 8 tiếng
Vần trong các dòng thơ	Ngân - gần; xa - hoa - là
Nhịp của từng dòng thơ	Dòng 1: 2/4; Dòng 2: 4/4; Dòng 3: 2/4; Dòng 4: 4/4
Về ngôn ngữ	Từ ngữ giản dị nhưng giàu sức gợi, diễn tả cảnh thuyền buồm tấp nập trên dòng sông Tô.
Biện pháp nghệ thuật	+ So sánh (Lướt qua lướt lại như là bướm bay) → Khiến cho cảnh vật trở nên sinh động

Bài 3 SGK/80

Phương diện	Đặc điểm
Hình thức	- Đoạn văn được đánh dấu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu để ngắt đoạn xuống dòng - Đoạn văn đảm bảo cấu trúc gồm ba phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.
Nội dung	- Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát. + Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ. + Thân đoạn: trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ. + Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của bài thơ với bản thân.

Bài 4 SGK/80

1. Phải xác định mục đích là gì, người đọc/người nghe là những ai. Điều đó giúp em định hướng được nội dung bài viết, tăng hiệu quả giao tiếp.

2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc, những biện pháp tu từ mà tác giả sử dụng trong bài thơ. Từ đó, phân tích cái hay, cái đẹp của bài và nêu cảm xúc của mình.

BÀI HỌC TUẦN 10 TOÁN 6 HKI

TIẾT 30 + 31 + 32 + 33 + 34 + 35 :

BÀI 3: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI SỐ NGUYÊN

1. Cộng hai số nguyên cùng dấu

❖ Quy tắc:

- Muốn **cộng hai số nguyên dương**, ta cộng chúng như cộng hai số tự nhiên.
- Muốn **cộng hai số nguyên âm**, ta cộng hai số đối của chúng rồi thêm dấu trừ đằng trước kết quả.
- Tổng của hai số nguyên cùng dấu luôn cùng dấu với hai số nguyên đó.

❖ Chú ý:

Cho a, b là hai số nguyên dương, ta có:

$$(+a) + (+b) = a + b$$

$$(-a) + (-b) = -(a + b)$$

❖ Thực hành 1:

a) $4 + 7 = 11$

b) $(-4) + (-7) = -(4+7) = -11$

c) $(-99) + (-11) = -(99+11) = -110$

d) $(+99) + (+11) = +(99+11) = 110$

e) $(-65) + (-35) = -(65 + 35) = -100$

❖ Vận dụng 1:

Bác Hà nợ bác Lan 80 nghìn đồng được biểu diễn: -80 (nghìn đồng)

Bác Hà nợ bác Lan 40 nghìn đồng được biểu diễn: -40 (nghìn đồng)

⇒ Tổng số tiền bác Hà nợ bác Lan là: $(-80) + (-40) = -120$ (nghìn đồng)

2. Cộng hai số nguyên khác dấu

* **Cộng hai số đối nhau**

Tổng của hai số nguyên đối nhau luôn luôn bằng 0: $a + (-a) = 0$

❖ Vận dụng 2:

Thẻ tín dụng của bác Tám ghi nợ 2 000 000 đồng được biểu diễn: - 2 000 000 (đồng).

Bác Tám nạp vào thẻ 2 000 000 đồng được biểu diễn: 2 000 000 (đồng).

⇒ Số tiền bác Tám có trong tài khoản là: $(- 2\,000\,000) + 2\,000\,000 = 0$ (đồng).

Bởi vì $(- 2\,000\,000)$ và $2\,000\,000$ là hai số đối nhau.

* **Cộng hai số nguyên không đối nhau:**

❖ Quy tắc:

Muốn cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau, ta làm như sau:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta lấy số dương trừ đi số đối của số âm.
- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta lấy số đối của số âm trừ đi số dương rồi thêm dấu trước kết quả.

❖ Chú ý:

Khi cộng hai số nguyên trái dấu:

- Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta có tổng dương.
- Nếu số dương bằng số đối của số âm thì ta có tổng bằng 0.
- Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta có tổng âm.

❖ **Thực hành 2:**

- a) $4 + (-7) = -(7 - 3) = -3$
- b) $(-5) + 12 = 12 - 5 = 7$
- c) $(-25) + 72 = 72 - 25 = 47$
- d) $49 + (-51) = -(51 - 49) = -2$

❖ **Vận dụng 3:**

- a) Ta có: $(-3) + 5 = 5 - 3 = 2$
 $\Rightarrow$ Thang máy dừng lại ở tầng 2.
- b) Ta có $3 + (-5) = -(5 - 3) = -2$
 $\Rightarrow$ Thang máy dừng lại ở tầng hầm (-3)

2. Tính chất của phép cộng

a) Tính chất giao hoán

Phép cộng số nguyên có tính chất giao hoán, nghĩa là:

$$a + b = b + a$$

❖ **Chú ý:**

$$a + 0 = 0 + a$$

b) Tính chất kết hợp

Phép cộng các số nguyên có tính chất kết hợp:

$$(a + b) + c = a + (b + c)$$

❖ **Chú ý:**

- Tổng $(a + b) + c$ hoặc $a + (b + c)$ là tổng của ba số nguyên a, b, c và viết là $a + b + c$ trong đó a, b, c là các số hạng của tổng.
- Để tính tổng của nhiều số, ta có thể thay đổi tùy ý thứ tự các số hạng (tính giao hoán), hoặc nhóm tùy ý các số hạng (tính kết hợp) để việc tính toán được đơn giản và thuận lợi hơn.

❖ **Thực hành 3:**

- a) $23 + (-77) + (-23) + 77$
 $= 23 + (-23) + (-77) + 77$
 $= 0.$
- b) $(-2\ 020) + 2\ 021 + 21 + (-22)$
 $= (-2\ 020) + 2\ 021 + 21 + (-22)$
 $= 1 + (-1) = 0.$

4. Phép trừ hai số nguyên

Muốn trừ số nguyên a cho số nguyên b , ta cộng a với số đối của b :

$$a - b = a + (-b)$$

❖ **Chú ý:**

- Cho hai số nguyên a và b.. Ta gọi $a - b$ là hiệu của a và b (a được gọi là số bị trừ, b là số trừ)

- Phép trừ luôn thực hiện được trong tập hợp số nguyên.

⇒ Hiệu của hai số nguyên a và b là tổng của a và số đối của b.

❖ **Thực hành 4:**

a) $6 - 9 = 6 + (-9) = -(9 - 6) = -3$

b) $23 - (-12) = 23 + 12 = 35$

c) $(-35) - (-60) = (-35) + 60 = 60 - 35 = 25$

d) $(-47) - 53 = (-47) + (-53) = -(47 + 53) = -100$

e) $(-43) - (-43) = (-43) + 43 = 0$

5. Quy tắc dấu ngoặc :

❖ **Quy tắc:**

Khi bỏ dấu ngoặc, nếu đằng trước dấu ngoặc:

- Có dấu “+”, thì vẫn giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc:

$$+ (a + b - c) = a + b - c$$

- Có dấu “-”, thì phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc.

$$- (a + b - c) = -a - b + c$$

Ví dụ 7: Tính một cách hợp lý:

a) $(215 - 42) - 215$

$$= 215 - 42 - 215$$

$$= 215 - 215 - 42$$

$$= - 42$$

b) $(- 4233) - (14 - 4233)$

$$= - 4233 - 14 + 4233$$

$$= - 4233 + 4233 - 14$$

$$= - 14$$

c) $513 + [187 - (287 + 113)]$

$$= 513 + [187 - 287 - 113]$$

$$= 513 + 187 - 287 - 113$$

$$= 513 - 113 + 187 - 287$$

$$= 400 - 100$$

$$= 300$$

d) $(- 624) - [(376 + 245) - 45]$

$$= - 624 - [376 + 245 - 45]$$

$$= -624 - 376 - 245 + 45$$

$$= - 1000 - 200$$

$$= - 1200$$

❖ **Thực hành 5:**

$$\begin{aligned} T &= -9 + (-2) - (-3) + (-8) \\ &= -9 - 2 + 3 - 8 \\ &= -16 \end{aligned}$$

▪ **HƯỚNG DẪN BÀI TẬP:**

Bài 1 :

a	b	Dấu của (a + b)
25	46	+
-51	-37	-
-234	112	-
2027	-2021	+

Bài 2 :

- a) $23 + 45 = 68$
b) $(-42) + (-54) = -(42 + 54) = -96$
c) $2\,025 + (-2\,025) = 0$
d) $15 + (-14) = (15 - 14) = 1$
e) $33 + (-135) = -(135 - 33) = -102$

Bài 5 :

- a) $6 - 8 = -2$
b) $3 - (-9) = 3 + 9 = 12$
c) $(-5) - 10 = -(5 + 10) = -15$
d) $0 - 7 = -7$
e) $4 - 0 = 4$
g) $(-2) - (-10) = (-2) + 10 = 10 - 2 = 8$

Bài 6:

- a) $S = (45 - 3\,756) + 3\,756 = 45 - 3\,756 + 3\,756 = 45 + [(-3\,756) + 3\,756] = 45$
b) $S = (-2\,021) - (199 - 2\,021) = (-2\,021) + (-199) + 2\,021 = -199$

Bài 7:

- a) $(4 + 32 + 6) + (10 - 36 - 6) = 4 + 32 + 6 + 10 - 36 - 6 = 10$
b) $(77 + 22 - 65) - (67 + 12 - 75) = 77 + 22 - 65 - 67 - 12 + 75 = 30$
c) $-(-21 + 43 + 7) - (11 - 53 - 17) = 21 - 43 - 7 - 11 + 53 + 17 = 30$

Bài 3:

Tàu ngầm đang ở độ sâu 20 m được biểu diễn: - 20 (m)

Tàu tiếp tục lặn thêm 15 m được biểu diễn: - 15 (m)

=> Độ sâu là: $(-20) + (-15) = -35$ (m)

Vậy khi đó tàu ngầm ở độ sâu **35 m**.

Bài 4 :

Thang máy ở tầng 3 : +3

Thang máy đi lên tầng 7 : + 7

Thang máy đi xuống 12 tầng : -12

Ta có: $3 + 7 + (-12) = 10 + (-12) = -2$

Vậy cuối cùng thang máy dừng lại tại tầng (-2).

Bài 8 :

- a) Năm sinh của Archimedes: - 287

Năm mất của Archimedes: - 212

b) Ta tính tuổi của Archimedes bằng: $(-212) - (-287) = (-212) + 287 = 75$ (tuổi)
Vậy Archimedes mất năm **75** tuổi.

▪ **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ các quy tắc cộng trừ số nguyên
- Hoàn thành nốt các bài tập và làm thêm **Bài 1+ 5 + 7+8 (SBT -tr51, 52)**
- Chuẩn bị bài mới “ **Phép nhân và phép chia hết hai số nguyên**”

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I

ĐỀ 5.

- a) Viết tập hợp B các số tự nhiên lớn hơn 51 và không vượt quá 55 bằng hai cách
b) Điền kí hiệu ($\in, \notin$) thích hợp vào ô vuông
- 51 $\square$ B 53 $\square$ B 55 $\square$ B 57 $\square$ B

Bài 2. Tìm ƯCLN (180, 240) và BCNN (45, 60, 75)

Bài 3. Thực hiện phép tính sau:

- 1) $9.5 - 36:12 + 157$
- 2) $37.188 - 37.87 - 37$
- 3) $7^{10}:7^8 - (157 - 154)^3 - 2025^0$

Bài 4. Tìm số tự nhiên x, biết:

- a) $2x - 128 = 2^3 \cdot 3^2$
- b) $3(x - 5) - 11 = 37$
- c) $x : 15$ và $0 < x \leq 40$
- d) $x \in B(11)$ và $40 < x < 90$

Bài 5. Một đội thanh niên làm công tác cứu trợ đồng bào tại các tỉnh miền Trung khắc phục thiệt hại do thiên tai lũ lụt. Đội cứu trợ gồm có 220 nam và 180 nữ, người ta đã chia ra thành nhiều tổ sao cho mỗi tổ có số nam và nữ bằng nhau. Hỏi người ta có thể chia đội được nhiều nhất thành bao nhiêu tổ? Khi đó, mỗi tổ có bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ?

Bài 6. Nhằm giúp các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đón nhận những bộ sách giáo khoa cũ nhưng vẫn còn sử dụng tốt giúp cho việc học tập được tốt hơn. Chi Đoàn trường THCS Tân Bình phát động học sinh tham gia ngày hội “quyên góp sách cũ”. Kết quả số sách giáo khoa thu được trong khoảng từ 1500 đến 2000 cuốn. Khi xếp thành từng bó, mỗi bó 25, 30 hay 40 cuốn thì đều vừa đủ bó. Em hãy tính số sách mà chi Đoàn trường đã quyên góp được?

ĐỀ 6.

Bài 1:

- a) Viết tập hợp A các số tự nhiên lớn hơn 37 và nhỏ hơn 42 bằng hai cách.
b) Điền kí hiệu thích hợp vào chỗ chấm ($\in, \notin, \subset, =$)

37 $\square$ A 39 $\square$ A 42 $\square$ A 43 $\square$ A

Bài 2. Tìm ƯCLN (180, 280) và BCNN (45, 72, 84)

Bài 3. Thực hiện phép tính sau:

- 1) $12.7 - 48:12 + 25$
- 2) $142.189 - 142.88 - 142$
- 3) $9^{11}: 9^9 + (86 - 83)^3 - 2000^0$

Bài 4. Tìm số tự nhiên x , biết:

- a) $5x - 28 = 3^2.2^3$
- b) $123 - 3(x - 5) = 48$
- c) $18:x$ và x là hợp số
- d) $x \in B(8)$ và $21 < x < 56$

Bài 5. Số học sinh khối 6 của trường A từ 200 đến 400. Nếu cho xếp thành từng hàng 12, hàng 15, hàng 18 đều vừa đủ hàng. Tính số học sinh lớp 6 của trường A?

Bài 6. Một đội thanh niên làm công tác cứu trợ đồng bào tại các tỉnh miền Trung khắc phục thiệt hại cơn bão số 12 (tên quốc tế là Damrey) đang diễn ra trong tháng 11 năm 2017. Đội cứu trợ gồm có 300 nam và 260 nữ, người ta đã chia ra thành nhiều tổ sao cho mỗi tổ có số nam và nữ bằng nhau. Hỏi người ta có thể chia đội được nhiều nhất thành bao nhiêu tổ? Khi đó, mỗi tổ có bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ?

NỘI DUNG BÀI HỌC ANH VĂN 6 – TUẦN 10

UNIT 4: FESTIVAL AND FREE TIME

LESSON 1: NEW WORDS – LISTENING

No.	Word	Pronunciation	Type	Meaning
1.	always	/ 'ɔ:lweɪz/	adv	luôn luôn
2.	never	/ 'nevə/	adv	không bao giờ
3.	often	/ 'ɒf(ə)n/	adv	thường
4.	rarely	/ 'reəli/	adv	hiếm khi
5.	sometimes	/ 'sʌmtaɪmz/	adv	thỉnh thoảng
6.	usually	/ 'ju:ʒʊəli/	adv	thường xuyên
7.	play tennis	/pleɪ 'tenɪs/	v	chơi tennis
8.	do yoga	/du: 'jəʊgə/	v	tập yoga
9.	do martial arts	/du: 'mɑ:ʃəl ɑ:ts/	v	tập võ thuật

EXERCISE

I. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group.

- | | | | |
|--------------------------|----------------------|----------------------|---------------------|
| 1. A. <u>s</u> pecial | B. <u>c</u> elebrate | C. ex <u>c</u> ited | D. <u>c</u> enter |
| 2. A. p <u>u</u> ppet | B. <u>f</u> unny | C. sched <u>u</u> le | D. <u>s</u> unny |
| 3. A. festi <u>v</u> als | B. week <u>e</u> nds | C. Mond <u>a</u> ys | D. gift <u>s</u> |
| 4. A. decorat <u>e</u> d | B. watch <u>e</u> d | C. work <u>e</u> d | D. stop <u>p</u> ed |

II. Fill in the blanks with the correct form of the verbs.

1. Mr Tung, our English teacher (never/ be) _____ late for lessons.
2. He (often/ do the shopping) _____ at the weekend.
3. My sister (never/ help) _____ my mother with the housework.
4. I (sometimes/ be) _____ bored with the Maths lessons.
5. We (rarely/ watch) _____ football on TV.

6. Tony (never/ play)_____ computer games with me.
7. We (usually/ be)_____ at the sports centre on Sunday.
8. The school bus (always/ arrive)_____ at half past eight.

BÀI 15: CHẤT TINH KHIẾT – HỖN HỢP (TIẾP THEO)

4/ Chất rắn tan và không tan trong nước

Một số chất rắn tan được trong nước và một số chất rắn không tan được trong nước. Khả năng tan trong nước của các chất rắn là khác nhau.

5/ Các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hòa tan trong nước

- Lượng chất rắn hoà tan trong nước phụ thuộc vào nhiệt độ, cách hoà tan, kích cỡ chất rắn hoà tan.
- Muốn chất rắn tan nhanh trong nước, có thể thực hiện một, hai hoặc cả ba biện pháp sau: Khuấy dung dịch; đun nóng dung dịch; nghiền nhỏ chất rắn.

6/ Chất khí tan trong nước

Một số chất khí có thể tan trong nước. Khả năng tan trong nước của các chất khí là khác nhau.

7/ Dung dịch – dung môi – chất tan

- Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của chất tan và dung môi.
- Chất tan là chất được hoà tan trong dung môi. Chất tan có thể là chất rắn, chất lỏng hoặc chất khí.
- Dung môi là chất dùng để hoà tan chất tan. Dung môi thường là chất lỏng.

8/ Huyền phù

Huyền phù là một hỗn hợp không đồng nhất gồm các hạt chất rắn phân tán lơ lửng trong môi trường chất lỏng.

9/ Nhũ tương

Nhũ tương là một hỗn hợp không đồng nhất gồm một hay nhiều chất lỏng phân tán trong môi trường chất lỏng nhưng không tan trong nhau.

10/ Phân biệt dung dịch, huyền phù và nhũ tương

Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất. Ngược lại với dung dịch, khi để yên một huyền phù thì hạt chất rắn sẽ lắng xuống đáy tạo một lớp cặn. Nếu để yên nhũ tương thì các chất lỏng vẫn phân bố trong nhau nhưng không đồng nhất.

BÀI 16: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHẤT RA KHỎI HỖN HỢP

1/ Sự cần thiết tách các chất ra khỏi hỗn hợp

Trong tự nhiên, các chất thường tồn tại ở dạng các hỗn hợp khác nhau. Để có chất tinh khiết sử dụng, người ta phải sử dụng tới các phương pháp thích hợp để tách chúng ra khỏi hỗn hợp tự nhiên.

2/ Một số phương pháp đơn giản tách các chất ra khỏi hỗn hợp

Một số phương pháp vật lí thường dùng để tách các chất ra khỏi hỗn hợp:

- Phương pháp lọc: Dùng để tách chất rắn không tan ra khỏi hỗn hợp lỏng.
- Phương pháp cô cạn: Dùng để tách chất rắn tan (không hoá hơi khi gặp nhiệt độ cao) ra khỏi dung dịch hỗn hợp lỏng.
- Phương pháp chiết: Dùng để tách các chất lỏng ra khỏi hỗn hợp lỏng không đồng nhất.

3/ Thực hành tách chất

Các phương pháp lọc, cô cạn và chiết là những phương pháp đơn giản để tách các chất ra khỏi hỗn hợp. Tùy vào tính chất của các hỗn hợp mà chọn lựa phương pháp tách phù hợp.

BÀI 10. HY LẠP CỔ ĐẠI

1. Điều kiện tự nhiên.

- Nằm ở phía nam bán đảo Ban-căng, các đảo trong vùng biển Ê-giê (Aegean) và miền ven biển phía tây Tiểu Á.
- Địa hình chủ yếu là đồi núi, đất đai khô cằn, chỉ thuận lợi cho trồng nho, ô liu.
- Nhiều khoáng sản như đồng, sắt, vàng, bạc, đặc biệt là đá cẩm thạch nên các nghề như luyện kim, làm đồ gốm, chế tác đá,... có điều kiện để phát triển.
- Khí hậu ẩm áp, thuận lợi cho các hoạt động kinh tế và sinh hoạt văn hoá của người dân.
- Có đường bờ biển dài, có hàng nghìn hòn đảo nhỏ thuận tiện cho giao thương, buôn bán.

2. Tổ chức nhà nước thành bang.

- Gồm nhiều thành bang độc lập, mỗi thành bang có lãnh thổ, quân đội, luật pháp, đồng tiền riêng và có hình thức tổ chức nhà nước khác nhau, tiêu biểu nhất là hình thức nhà nước dân chủ ở A-ten.
- Vào thế kỉ V TCN, nhà nước A-ten gồm 4 cơ quan chính: Đại hội nhân dân, Hội đồng 10 tướng lĩnh, Hội đồng 500 và Toà án 6000 người

3. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu.

- Chữ viết: sáng tạo ra hệ thống chữ viết gồm 24 chữ cái.
- Khoa học: Hy Lạp là quê hương của nhiều nhà khoa học nổi tiếng: Ta let, Pitago, O clit,...
- Kiến trúc và điêu khắc: đền Pác-tê-nông, đền A-tê-na, nhà hát Đê-ô-ni-xốt; tượng thần Dớt (Zeus), tượng nữ thần A-tê-na, tượng Vệ nữ thành Mi-lô (Milo), bình gốm,..



NỘI DUNG BÀI HỌC ĐỊA LÍ 6

BÀI 6. CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT VÀ CÁC HỆ QUẢ.

I/ Chuyển động tự quay quanh trục

- Hướng quay từ Tây sang Đông.
- Góc nghiêng của Trái Đất không thay đổi: nghiêng góc $66^{\circ}33'$.
- Thời gian: 24 giờ.

II/ Hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.

1/ Sự luân phiên ngày đêm

- Tại một thời điểm xác định, trên Trái Đất có nơi đang là ngày, có nơi đang là đêm.
- Do sự vận động tự quay từ Tây sang Đông nên khắp mọi nơi trên Trái Đất luân phiên có ngày và đêm.

2/Giờ trên Trái Đất

- Bề mặt Trái Đất chia ra làm 24 khu vực giờ.
- Mỗi khu vực có 1 giờ riêng gọi là giờ khu vực.

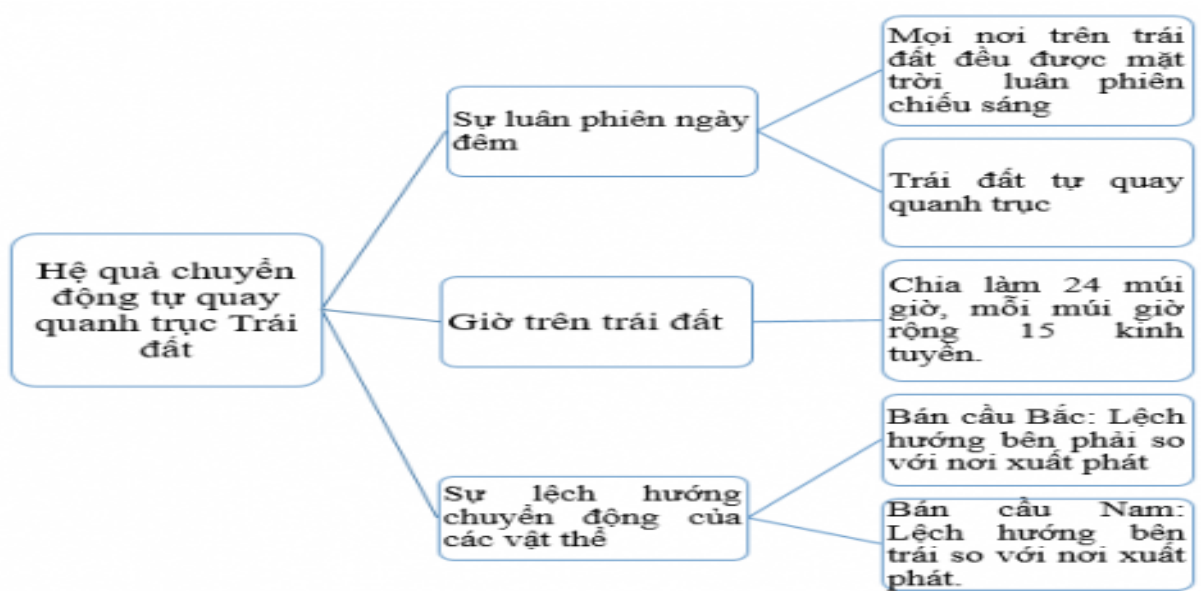
3/ Sự lệch hướng chuyển động của vật thể.

Do Trái đất quay quanh trục nên các vật chuyển động trên bề mặt Trái Đất sẽ bị lệch hướng so với hướng ban đầu.

Bài 1:

STT	Câu hỏi	Đáp án
1	Trái Đất chuyển động theo hướng nào?	Từ Tây sang Đông
2	Thời gian Trái Đất tự quay quanh trục là bao lâu?	24 giờ
3	Góc nghiêng của Trái Đất khi quay là bao nhiêu?	$66^{\circ}33'$
4	Bề mặt Trái Đất được chia làm bao nhiêu khu vực giờ?	24
5	Việt Nam chủ yếu thuộc múi giờ thứ mấy?	7
6	Nếu Luân Đôn (Anh) là 5 giờ thì ở Việt Nam là mấy giờ?	12 giờ
7	Kinh tuyến gốc đi qua đài thiên văn nào?	Grin-uych
8	Ở Bắc bán cầu, các vật khi chuyển động đều lệch về phía bên nào so với hướng ban đầu?	Bên phải
9	Trái Đất có dạng hình gì?	Hình cầu

Bài 2: Lập một sơ đồ hệ thống hoá kiến thức về hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.



Trường THCS Trần Văn Quang Q Tân Bình

BÀI GHI LỚP 6 MÔN GDCD

Tuần 10 (08/11 – 13/11/21)

Khối 6 kiểm tra giữa học kì 1

Nội dung kiểm tra:

Bài 1: Tự hào về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ

Bài 2: Yêu thương con người

Bài 3: Siêng năng, kiên trì

Xem lại tất cả bài tập nhận xét hành vi và bài tập xử lý tình huống trong SGK

Hình thức kiểm tra: Kiểm tra trên phần mềm Azota

- Trắc nghiệm : (6 điểm) Gồm 24 câu mỗi câu 0,25 đ
- Tự luận: (4 điểm) Gồm 2 câu bài tập xử lý tình huống – bài tập thực tế
(Mỗi câu 2 điểm)

ÔN TẬP

CHƯƠNG 2: BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TRONG GIA ĐÌNH

Câu 1. Nêu vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể

Các chất dinh dưỡng có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của cơ thể. Ăn no đủ chất để cơ thể khỏe mạnh. Thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng đều có hại cho cơ thể.

Câu 2. Tại sao cần quan tâm bảo quản chất dinh dưỡng trong chế biến món ăn?

Bảo quản chất dinh dưỡng để chất dinh dưỡng ko bị mất đi nhiều trong quá trình chế biến thực phẩm (lúc chuẩn bị cũng như khi chế biến).

Câu 3. Tại sao cần chế biến thực phẩm ?

- Thực phẩm chín mềm hơn , thơm ngon hơn và dễ tiêu hóa hơn.
- Vệ sinh và an toàn thực phẩm hơn cho người sử dụng.
- Làm món ăn đa dạng và phong phú cho bữa ăn gia đình.

Câu 4: Nêu các phương pháp chế biến thực phẩm

- Phương pháp chế biến thực phẩm có sử dụng nhiệt:
 - + Chín trong nước :Luộc, nấu , kho.
 - + Chín trong chất béo : Rán , rang , xào..
 - + Chín bằng hơi nước : hấp , chưng ..
 - + Chín bằng sức nóng trực tiếp của nguồn nhiệt : nướng , quay..
- Phương pháp chế biến thực phẩm ko sử dụng nhiệt; trộn hỗn hợp (trộn dầu giấm , , nộm,) và ngâm chua (muối dưa, dưa giá ,...)...

Câu 5: Các yếu tố của một bữa ăn dinh dưỡng hợp lý là gì?

- Bữa ăn có sự phối hợp các loại thực phẩm với đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết theo tỉ lệ thích hợp để cung cấp cho nhu cầu của cơ thể về năng lượng và về các chất dinh dưỡng.
- Có đủ các loại món ăn chính : món mặn , món canh , món xào hay luộc , món tráng miệng và món ăn kèm (nếu có)

Câu 6 : Nêu các nguyên tắc tổ chức bữa ăn hợp lý trong gia đình

- Tìm hiểu nhu cầu của các thành viên trong gia đình;
- Xem xét điều kiện tài chính của gia đình;
- Sự cân bằng các chất dinh dưỡng;
- Thay đổi các món ăn.

MĨ THUẬT 6 Tuần 10

CHỦ ĐỀ : NGHỆ THUẬT TIỀN SỬ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Bài 1: Những hình vẽ trong hang động (tiết 2)

4. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích :

- Bài vẽ em yêu thích.
- Nội dung, nguồn gốc của hình mô phỏng.
- Sự độc đáo của hình mẫu.
- Nét, hình, màu trong bài vẽ.

5. Tìm hiểu nghệ thuật tiền sử

- Hãy tìm hiểu và cho biết một số đặc điểm về hình, màu và kĩ thuật thể hiện của nghệ thuật tiền sử.
- Hội hoạ của người tiền sử có thể tìm thấy ở nhiều nơi trên thế giới. Có thể kể đến hàng trăm hang động để lại dấu vết mỹ thuật tạo hình.
- Hình vẽ chủ yếu là các con thú như bò, ngựa, hươu, tuần lộc...
- Màu được làm từ các loại đá trong tự nhiên màu sắc khá phong phú.
- Kĩ thuật đơn giản. Họ khắc nét vào vách đá rồi dùng ống sậy thổi màu vào từng mảng hình khắc.



MÔN ÂM NHẠC – NGHỆ THUẬT 6

Lớp 6 / Tuần 10: Từ ngày 01/11 đến 06/11/2021.

Tiết 10: **Chủ đề 3 : Biết ơn thầy cô**
Hát: *Niềm tin thấp sáng trong tim em*

CHỦ ĐỀ

3

BIẾT ƠN THẦY CÔ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- **Hát:** Hát đúng giai điệu, lời ca và tính chất nhẹ nhàng, trong sáng của bài *Niềm tin thấp sáng trong tim em*
- **Nhạc cụ:** Biết sử dụng nhạc cụ tiết tấu gõ đệm cho bài *Niềm tin thấp sáng trong tim em*; thực hiện được các nốt Son, La, Si trên sáo recorder hoặc các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son trên kèn phím
- **Độc nhạc:** Đọc đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 3*
- **Lí thuyết âm nhạc:** Nhận biết được nhịp $\frac{1}{4}$ và vận dụng vào thực hành
- **Thường thức âm nhạc:** Nêu được những nét chính trong sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Antonio Vivaldi
- **Nghe nhạc:** Nêu được cảm nhận về trích đoạn *Concerto số 3 Mùa thu*


NHÂN DIỆN – KHÁM PHÁ

- Nghe trích đoạn ba bài hát sau và cho biết bài nào ca ngợi nghề dạy học: *Mùa khai trường* – Phan Việt Phương, *Ước mơ xanh* – Lệ Giang; *Ước mơ hồng* – Phạm Trọng Cầu

20



HÁT

NIỀM TIN THẮP SÁNG TRONG TIM EM

Vừa phải, tình cảm

Nhạc và lời: Bùi Anh Tôn

Dòng sông kia khi có đôi bờ, sông chảy về nơi biển
(Biển xanh bao năm vẫn) âm thầm, dâng đời làm nền hạt
lớn. Vườn cây sum suê trái trên cành, cũng nhờ người chăm tháng
muối. Giọt mưa rơi trên đất khô hạn, đem lại màu xanh cánh...
1. ngày. Biển xanh bao năm vẫn... 2. Trắng bao cánh
...đồng.
cò, lúa thơm ngọt ngào đưa hương. Lời thiết tha tiếng
cò thấy, thấm bao tình yêu quê hương. Thấy cò cho em những
ước mơ, trên đường đời em còn nhớ. Thấy cò cho em những
yêu thương, cho nụ cười vui mái trường. (Dòng sông kia khi có)
...trường. Thấy cò thắp sáng niềm tin, em tạc ghi trong tim mình.

Tìm hiểu bài hát

Ca khúc *Niềm tin thắp sáng trong tim em* của nhạc sĩ Bùi Anh Tôn có giai điệu nhẹ nhàng, trong sáng, tha thiết; thể hiện tình cảm yêu mến, lòng biết ơn của học sinh đối với thầy, cô giáo. Bài hát gồm hai đoạn nhạc, đoạn 1 từ đầu đến "...màu xanh cánh đồng", đoạn 2 từ "Trắng bao cánh cò..." đến "...cười vui mái trường", cuối cùng là câu hát kết bài từ "Thấy cò..." đến "...trong tim mình".

- Nghe bài hát và nêu cảm nhận của em
- Hát bài *Niềm tin thắp sáng trong tim em* với tính chất tha thiết
- Em cần làm gì để tỏ lòng kính trọng và biết ơn thầy, cô giáo?

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN THỂ DỤC 6 - TUẦN 10

MÔN CHẠY CỰ LY NGẮN

(Hướng dẫn HS tự học)

I. KỸ THUẬT CHẠY NÂNG CAO ĐÙI:

Hai chân luân phiên thực hiện nâng sao cho đầu gối ngang thắt lưng, đùi gần vuông góc với cẳng chân. Chân trụ thẳng, tiếp đất bằng nửa trước bàn chân. Thân trên thẳng hơi ngả ra trước. 2 tay hơi co đánh phối hợp tự nhiên.



II. Tập thể lực:

Nhảy dây nhanh 30 giây làm 3 lần.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I KHỐI 6
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN TIN HỌC

A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:

Câu 1: Thông tin có thể giúp cho con người:

- A. Nắm được quy luật của tự nhiên và do đó trở nên mạnh mẽ hơn.
- B. Hiểu biết về cuộc sống và xã hội xung quanh.
- C. Biết được các tin tức và sự kiện xảy ra trong xã hội.
- D. Tất cả các khẳng định trên đều đúng.

Câu 2: Chúng ta gọi dữ liệu hoặc lệnh được nhập vào máy tính là :

- A. Dữ liệu được lưu trữ.
- B. Thông tin ra
- C. Thông tin vào.
- D. Thông tin máy tính

Câu 3: Việc tiếp nhận, xử lí và lưu trữ và trao đổi thông tin gọi là:

- A. Thông tin;
- B. Xử lí thông tin ;
- C. Nghiên cứu thông tin;
- D. Hoạt động thông tin.

Câu 4: Thông tin trong máy tính được biểu diễn dưới dạng nào?

- A. Dây bít 0,1
- B. Các con số từ 0 đến 9

C. Các chữ cái từ A đến Z

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 5: Trong các khả năng sau, đâu không phải là khả năng của máy tính?

A. Tính toán nhanh

B. Lưu trữ lớn

C. Năng lực tư duy

D. Làm việc không mệt mỏi

Câu 6: Bộ xử lý trung tâm của máy tính là thiết bị nào?

A. RAM

B. CPU

C. USB

D. ROM

Câu 7: Hệ điều hành Windows Xp, Windows 7 .. được gọi là:

A. Phần mềm ứng dụng.

B. Phần mềm trò chơi.

C. Hệ điều hành

D. Phần mềm hệ thống.

Câu 8: Khi tắt nguồn điện máy tính, dữ liệu trên các thiết bị nào dưới đây sẽ bị xóa:

A. ROM

B. Đĩa mềm

C. Bộ nhớ trong (RAM)

D. Đĩa cứng

Câu 9: Phần mềm được chia ra hai loại chính đó là:

A. Phần mềm giải trí và phần mềm làm việc

B. Phần mềm soạn thảo và phần mềm quản lí cơ sở dữ liệu

C. Phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 10: Cấu trúc chung của máy tính điện tử gồm có:

A. Thiết bị vào, xử lí thông tin, thiết bị ra;

B. Bộ xử lí trung tâm, bộ nhớ;

C. Thiết bị vào, bộ nhớ, thiết bị ra;

D. CPU, thiết bị vào ra, bộ nhớ,

Câu 11: Thông tin trong máy tính cần được biểu diễn dưới dạng các

A. âm thanh

B. hình ảnh

C. dãy bit

D. văn bản

Câu 12: Dãy bit là dãy chỉ gồm

A. 0 và 1

B. 2 và 3

C. 4 và 5

D. 6 và 7

Câu 13: Cấu trúc chung của máy tính điện tử gồm các khối chức năng

A. Bộ xử lý trung tâm (CPU)

B. Bộ nhớ

C. Thiết bị vào/ra

D. Cả 3 đáp án A, B, C

Câu 14: CPU là

A. Trái tim của máy tính

B. Bộ não của máy tính

C. Cả A, B đều đúng

D. Cả A, B đều sai

Câu 15: Có mấy loại bộ nhớ

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 16: Đơn vị chính dùng để đo dung lượng bộ nhớ là

A. Bit

B. Byte

C. Cả A, B đều đúng

D. Cả A, B đều sai

B. TỰ LUẬN

Câu 17 : Em có thể sử dụng máy tính vào những việc gì? Cho ví dụ minh họa

Câu 18 : So sánh sự giống và khác nhau của bộ nhớ trong và bộ nhớ ngoài?

Câu 19 :a. Em hiểu thế nào là phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng?

b. Cho ví dụ minh họa thực tế.

A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	D	C	D	A	C	B	D	C	C	D	C	A	D	B	B	B

B. TỰ LUẬN

Câu	Đáp án	Điểm
17	- Thực hiện tính toán - Tự động hóa các công việc văn phòng - Hỗ trợ công tác quản lí - Công cụ học tập và giải trí - Điều khiển tự động và rô-bốt - Liên lạc, tra cứu và mua bán trực tuyến VD: Mua hàng trên mạng, học trực tuyến, vẽ 1 ngôi nhà....	2
18	- Bộ nhớ trong: Được dùng để lưu chương trình và dữ liệu trong quá trình máy tính làm việc, phần chính của bộ nhớ trong là RAM. Khi máy tính tắt, toàn bộ các thông tin trong RAM sẽ bị mất đi. - Bộ nhớ ngoài: Dùng để lưu trữ lâu dài chương trình và dữ liệu. Bộ nhớ ngoài có thể là: Đĩa CD/DVD, USB, thẻ nhớ... Thông tin lưu trên bộ nhớ ngoài không bị mất đi khi ngắt điện.	1 1
19	- Phần mềm hệ thống: Là chương trình tổ chức việc quản lí, điều phối các bộ phận chức năng của máy tính sao cho chúng hoạt động một cách nhịp nhàng và chính xác. Ví dụ: HĐH Windows - Phần mềm ứng dụng là chương trình đáp ứng những yêu cầu ứng dụng cụ thể. Ví dụ: Các phần mềm soạn thảo, phần mềm đánh 10 ngón...	1 1